

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHI LĂNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/HS-ST

Ngày: 02-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Thế Khuynh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Lá;

Ông Hoàng Quang Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 03 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/TLST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Nông Văn N, sinh ngày 27 tháng 9 năm 1984, tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn C, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị K; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Chi Lăng từ ngày 24/11/2020 đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Nông Văn P, sinh năm 1978; nơi cư trú: Thôn K, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1955; nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

3. Chị Vi Hoàng L, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

4. Chị Nông Thị Đ, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn K, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 15 phút ngày 24/11/2020 tại thôn C, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, Công an huyện Chi Lăng phát hiện, bắt quả tang Nông Văn P có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Tiến hành kiểm tra, thu giữ tại túi quần đằng trước bên phải đang mặc của Nông Văn P 01 (một) gói giấy màu trắng bên trong có 02 (hai) gói giấy bạc màu vàng đều chứa chất bột màu trắng. Nông Văn P khai nhận 02 (hai) gói giấy bạc màu vàng đều chứa chất bột màu trắng là ma túy Heroine Nông Văn P vừa mua của Nông Văn N, với giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), mục đích để sử dụng cá nhân.

Hồi 21 giờ 15 phút ngày 24/11/2020, Công an huyện Chi Lăng tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nông Văn N, thu giữ: Số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh, cũ đã qua sử dụng.

Hồi 21 giờ 40 phút ngày 24/11/2020, Công an huyện Chi Lăng tiến hành khám xét khẩn cấp tại nhà của Nông Văn N ở thôn C, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Phát hiện, thu giữ: Tại đầu giường ngủ của Nông Văn N có 07 (bảy) xilanh loại 03ml/cc còn mới, chưa qua sử dụng.

Tại bản Kết luận giám định số 11/KL-PC09 ngày 26/11/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận: Chất bột màu trắng đựng trong 02 (hai) gói giấy bạc màu vàng thu giữ của Nông Văn P (phong bì ký hiệu số 01) là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,022 gam (đã trừ bì).

Tại bản Kết luận giám định số 22/KLGD-PC09 ngày 27/11/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận: Toàn bộ số tiền Việt Nam tổng cộng 1.000.000 đồng (một triệu đồng) (phong bì ký hiệu số 02) thu giữ của Nông Văn N gửi giám định đều là tiền thật.

Tại Cơ quan điều tra, Nông Văn N khai nhận: Nông Văn N sử dụng ma túy Heroine từ năm 2019. Khoảng 08 giờ ngày 24/11/2020 Nông Văn N nảy sinh ý định mua ma túy Heroine về vừa sử dụng vừa bán lại cho người nghiện khác khi có nhu cầu để kiếm lời. Nông Văn N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 12X1-127.04 (thuộc sở hữu của Vi Hoàng L, là em dâu của N) từ nhà đi đến khu vực C, huyện V, tỉnh Lạng Sơn tìm mua ma túy Heroine. Tại khu vực công C, Nông Văn N gặp và hỏi một người đàn ông làm nghề lái xe mô tô

chờ khách (không rõ tên, tuổi và địa chỉ cụ thể) “*Anh biết ở đâu có ma túy Heroine bán không? lấy hộ em 1.000.000 đồng*”, người đàn ông đáp “*Có*”, Nông Văn N đưa cho người đàn ông số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng), người đàn ông cầm tiền rồi điều khiển xe mô tô (không rõ biển kiểm soát) đi khoảng 20 phút sau quay lại và đưa cho Nông Văn N 01 (một) gói ma túy Heroine rồi đi luôn, Nông Văn N cầm ma túy đi về nhà. Sau khi mua được ma túy, Nông Văn N cất tại đầu giường ngủ tại nhà của mình, cùng ngày Nông Văn N đã sử dụng 05 (năm) lần bằng hình thức chích và bán cho Nông Văn P 02 lần, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 24/11/2020 Nông Văn N đang ở nhà thì có Nông Văn P gọi điện cho Nông Văn N hỏi “*Còn hàng không, để cho anh một con*” (nghĩa là còn ma túy Heroine bán không, bán cho anh một gói ma túy Heroine), Nông Văn N đáp “*Có*”, Nông Văn P nói tiếp “*Tí anh lên đến gần nhà, anh điện rồi ra nhé*”, Nông Văn N đáp “*Ừ*”, sau đó lấy gói ma túy chia ra một ít gói vào giấy bạc vỏ bao thuốc lá thành một gói nhỏ bán cho Nông Văn P. Khoảng 20 phút sau Nông Văn P gọi điện cho Nông Văn N nói “*Anh đang gần đến rồi*”, Nông Văn N cầm theo gói ma túy đã chuẩn bị, đi ra đoạn đường bê tông trước cửa nhà gặp Nông Văn P, Nông Văn P đưa cho Nông Văn N 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng), Nông Văn N cầm tiền rồi đưa cho Nông Văn P 01 (một) gói ma túy Heroine. Sau khi giao dịch mua bán ma túy xong, Nông Văn N đi vào nhà, còn Nông Văn P đi tìm chỗ vắng người sử dụng hết số ma túy bằng hình thức hít.

Lần thứ hai: Khoảng 18 giờ 50 phút ngày 24/11/2020 Nông Văn N đang ở nhà thì Nông Văn P gọi điện cho Nông Văn N hỏi “*Còn hàng không, để cho anh hai con*” (nghĩa là còn ma túy Heroine bán không, bán cho anh hai gói ma túy Heroine), Nông Văn N đáp “*Có*”, Nông Văn P nói tiếp “*Tí anh lên đến gần nhà, anh điện rồi ra nhé*”, sau đó Nông Văn P điều khiển xe máy điện nhãn hiệu Pega, biển kiểm soát 12MĐ5-505.23 đi đến nhà Nông Văn N. Lúc này Nông Văn N lấy số ma túy còn lại, gói thành hai gói vào giấy bạc màu vàng của vỏ bao thuốc lá, bọc giấy ăn màu trắng bên ngoài để bán cho Nông Văn P. Khoảng 10 phút sau Nông Văn P gọi điện cho Nông Văn N nói “*Anh gần đến rồi*”, Nông Văn N cầm số ma túy đã chuẩn bị, đi ra đoạn đường bê tông trước cửa nhà gặp Nông Văn P, Nông Văn P đưa cho Nông Văn N 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), Nông Văn N cầm tiền rồi đưa cho Nông Văn P 02 (hai) gói ma túy Heroine. Sau khi giao dịch mua bán ma túy xong, Nông Văn N đi vào nhà, còn Nông Văn P cầm ma túy rồi đi về, khi đi đến khu vực đường bê tông rẽ ra Quốc lộ 279 thuộc khu vực thôn C, xã T, huyện C thì bị Công an huyện Chi Lăng bắt quả tang.

Đối với chiếc xe máy điện nhãn hiệu Pega, biển kiểm soát 12MĐ5-505.23 màu sơn trắng, của chị Nông Thị Đ do chị Nông Thị Đ không biết Nông Văn P lấy xe máy điện của chị để đi mua ma túy nên không có căn cứ xem xét xử lý. Ngày 11/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chi Lăng đã trả lại chiếc xe máy điện cho chị Nông Thị Đ.

Vật chứng chưa xử lý gồm: Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định (được niêm phong dán kín); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh, cũ đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Itel, màu đen, cũ đã qua sử dụng; 07 (bảy) xilanh loại 03ml/cc còn mới, chưa qua sử dụng; số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Với hành vi như trên tại bản Cáo trạng số 11/CT-VKSCL ngày 08/02/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng đã truy tố bị cáo Nông Văn N về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nông Văn N khai nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép ma túy và cho rằng nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo thực hiện hành vi là do bị cáo nghiện ma túy nên đã mua ma túy về sử dụng và bán lại để kiếm tiền mua ma túy.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nông Văn P có lời khai tại Cơ quan điều tra thể hiện: Do nghiện ma túy nên đã sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Itel, màu đen để liên lạc mua ma túy với Nông Văn N đồng thời lấy xe máy điện của vợ là Nông Thị Đ dùng làm phương tiện để đi mua ma túy; xe máy điện đã được Cơ quan điều tra trả lại, còn chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Itel, anh đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật. Chị Nông Thị Đ có lời khai tại Cơ quan điều tra thể hiện: Chị không biết việc chồng chị là anh Nông Văn P đã sử dụng xe máy điện để làm phương tiện đi mua ma túy về sử dụng, chị Nông Thị Đ đã nhận lại xe nên không yêu cầu giải quyết. Chị Vi Hoàng L trình bày: Chị không biết việc Nông Văn N đã lấy xe mô tô của chị đi mua ma túy, nếu biết chị sẽ không cho Nông Văn N sử dụng, hiện nay chị vẫn đang quản lý, sử dụng xe nên chị Vi Hoàng L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà Nguyễn Thị K trình bày: Bà không biết việc Nông Văn N mua ma túy về nhà cất giấu để sử dụng, bán ma túy cho người khác, nếu biết việc đó bà không cho phép. Việc Công an huyện Chi Lăng khám xét tại nhà, bà Nguyễn Thị K được chứng kiến, bà xác định việc khám xét là khách quan, gia đình không bị thiệt hại, bà Nguyễn Thị K không có yêu cầu gì.

Kết thúc phần xét hỏi Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng truy tố, sau khi phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án,

đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, đánh giá về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị tuyên bố bị cáo Nông Văn N phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Về hình phạt chính: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nông Văn N từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Không đề nghị hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định (được niêm phong dán kín); 07 (bảy) chiếc xilanh loại 03ml/cc còn mới; tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh, cũ đã qua sử dụng có số Model: RM-1134; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, màu đen, cũ đã qua sử dụng IT 2120. Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 300.000 đồng của Nông Văn N. Trả lại cho Nông Văn N số tiền 700.000 đồng.

Bị cáo Nông Văn N không tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử cho được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nông Văn P, chị Nông Thị Đ, không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án vì trong hồ sơ đã có đủ lời khai của họ nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Nông Văn N khai nhận hành vi như đã nêu ở trên, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện Chi Lăng lập ngày 24/11/2020, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập

được trong hồ sơ. Các chứng cứ đó phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, hành vi, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định, cụ thể:

[4] Khoảng 19 giờ 15 phút ngày 24/11/2020, tại thôn C, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Công an huyện Chi Lăng bắt quả tang Nông Văn P có hành vi tàng trữ trái phép 0,022 gam ma túy Heroine. Nông Văn P khai số ma túy trên vừa mua của Nông Văn N. Nông Văn N đã thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy như sau:

[5] Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 24/11/2020, tại đường bê tông trước cửa nhà của Nông Văn N, thôn C, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nông Văn N đã bán cho Nông Văn P 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng).

[6] Khoảng 18 giờ 50 phút ngày 24/11/2020, tại đường bê tông trước cửa nhà của Nông Văn N. Nông Văn N đã bán cho Nông Văn P 02 gói ma túy với giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

[7] Bị cáo Nông Văn N là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Do vậy có đủ khả năng để nhận thức việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị cáo không có giấy phép theo quy định của pháp luật nên hành vi mua bán chất ma túy của bị cáo là trái phép, nhưng vì mục đích có ma túy để sử dụng và bán kiếm lời, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo Nông Văn N trực tiếp bán ma túy cho Nông Văn P 02 lần, mục đích bán lại kiếm lời. Vậy đã có đủ các căn cứ để kết luận bị cáo Nông Văn N phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[8] Hành vi phạm tội của bị cáo Nông Văn N là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương. Chất ma túy Heroine mà bị cáo mua bán là một trong các chất gây nghiện được quy định trong danh mục các chất ma túy do Chính phủ ban hành. Các hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm (Quy định tại Điều 3 Luật Phòng chống ma túy). Tệ nạn ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, gây tác hại cho sức khỏe, làm suy thoái nòi giống con người, phá hoại hạnh phúc gia đình vv... Để góp phần đấu tranh phòng và chống tội phạm, giữ vững an ninh trật tự, an toàn xã hội, phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự đối với bị cáo nhằm trừng trị, răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời tăng cường giáo dục và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[9] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử căn cứ vào các quy định của Bộ luật Hình sự, có cân nhắc đến tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm

tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[10] Về tính chất, mức độ của hành vi: Bị cáo Nông Văn N là người nghiện ma túy, đã biết rõ tác hại của việc sử dụng ma túy, vậy mà bị cáo vẫn mua về để sử dụng, nguy hiểm hơn bị cáo còn bán ma túy cho người khác. Về nhân thân bị cáo có nhân thân xấu, là người nghiện ma túy. Về tình tiết tăng nặng: Không có. Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo tỏ thái độ ăn năn hối cải, nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo tu dưỡng, sớm trở thành công dân tốt, sống có ích cho xã hội, biết tôn trọng pháp luật.

[11] Trên cơ sở xem xét đánh giá đó Hội đồng xét xử thấy cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội, cách ly bị cáo Nông Văn N ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo tu dưỡng phấn đấu trở thành công dân tốt biết tôn trọng pháp luật và sống có ích cho gia đình và xã hội.

[12] Thời gian tạm giữ, tạm giam được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cho bị cáo theo quy định tại Điều 38 Bộ luật Hình sự.

[13] Bị cáo Nông Văn N là người nghiện ma túy, bản thân bị cáo có khó khăn về kinh tế, không có tài sản riêng, gia đình thuộc hộ cận nghèo nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[14] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì thư kí hiệu số “01”, bên trong có 0,012 gam ma túy Heroine (phần còn lại sau giám định); 07 (bảy) xilanh loại 03ml/cc còn mới, vì là vật cấm lưu hành, không còn giá trị sử dụng. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh, đã qua sử dụng có số Model: RM-1134; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Itel, màu đen, đã qua sử dụng IT 2120. Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền do phạm tội mà có (là số tiền Nông Văn N bán ma túy). Trả lại cho Nông Văn N số tiền 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam vì không liên quan đến tội phạm.

[15] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, chị Nông Thị Đ, chị Vi Hoàng L và bà Nguyễn Thị K xác định là không có thiệt hại do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, không có yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nông Văn P tuy có được mua ma túy với Nông Văn N nhưng chưa đủ định lượng nên không xử lý về hình sự. Do đó Công an huyện Chi Lăng không xử lý là có căn cứ, đúng quy định, không có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm. Đối với người đàn ông làm nghề xe ôm mua hộ ma túy cho Nông Văn N tại khu vực C, huyện V, tỉnh Lạng Sơn,

không xác định được họ tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không khởi tố, điều tra là đúng quy định pháp luật.

[16] Về án phí: Bị cáo Nông Văn N bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm vì chịu án phí là trách nhiệm của người bị kết án, theo quy định tại khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[17] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 50; điểm a khoản 1 Điều 46; các điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; các Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nông Văn N phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nông Văn N 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 24/11/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì được ký hiệu “Số 01” (cũ) được niêm phong dán kín, có chữ ký của các thành phần tham gia, bên trong là chất ma túy Heroine; 07 (bảy) chiếc xilanh loại 03ml/cc còn mới. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu xanh, cũ đã qua sử dụng, có số model MR-1134 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đen, cũ đã qua sử dụng IT 2120. Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Trả lại cho Nông Văn N 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng).

(Vật chứng lưu giữ tại kho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng, theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Chi Lăng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng, ngày 23/02/2021).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nông Văn N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- CQCSĐT Công an huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS Công an huyện Chi Lăng, Lạng Sơn;
- Nhà tạm giữ, Công an huyện Chi Lăng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thế Khuynh